

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 73/2024/HS-ST
Ngày 06-3-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Liêng

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Đức Lợi
- Ông Nguyễn Văn Hoàn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tố Anh, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa:
Bà Đặng Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 3 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 32/2024/TLST-HS ngày 24 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2024/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 02 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Võ Văn Đ, sinh năm 1995 tại tỉnh Cà Mau; thường trú: Ấp P, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Chạy xe G; trình độ học vấn: Lớp 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Võ Văn N, sinh năm 1977 và bà Võ Thị Tuyết M, sinh năm 1978; bị cáo chưa có vợ, con; có 04 em ruột, lớn nhất sinh năm 1998, nhỏ nhất sinh năm 2005; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam ngày 19/8/2023, có mặt tại phiên tòa.

2. Trần Đình T, sinh năm 1994 tại tỉnh Đắk Nông; thường trú: Thôn A, xã N, huyện C, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Lớp 6/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Trần Đình D, sinh năm 1964 và bà Đào Thị T1, sinh năm 1964; vợ tên Nguyễn Thị Kim T2 (đã ly hôn), có 01 con sinh năm 2017; có 05 anh chị em ruột, lớn nhất sinh năm 1988, nhỏ nhất sinh năm 1996; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bản án hình sự số 202/2018/HS-ST ngày 03/8/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội Vận

chuyển trái phép chất ma túy, chấp hành xong hình phạt ngày 28/4/2020, nộp án phí ngày 20/02/2019; bị tạm giữ, tạm giam ngày 19/8/2023, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Võ Thị D1, sinh năm 1998; thường trú: Ấp P, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bình Phước. Vắng mặt.

Người chứng kiến: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1978. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Đình T và Võ Văn Đ đều sử dụng trái phép chất ma túy cùng thuê phòng trọ 9B, nhà số A, khu phố Đ, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 15/8/2023, T đặt xe Công nghệ G từ phòng 9B nhà số A, khu phố Đ, phường D, thành phố D, đến khu vực Ngã ba Ô thuộc khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương gặp một người đàn ông tên B (chưa rõ nhân thân) mua 300.000 đồng túy đá. Sau khi mua được ma túy, T quay về phòng trọ, lấy ma túy đổ vào bộ dụng cụ sử dụng ma túy của T nấu lên để Đ và T sử dụng. Đến khoảng 20 giờ 00 phút ngày 18/8/2023, Đ hỏi T “còn đồ không” (nghĩa là ma túy đá) thì T trả lời “hết rồi”, nghe vậy Đ nói “vậy để đi lấy đồ về chơi” (nghĩa là ma túy đá) nhưng không bàn bạc về việc góp tiền. Tiếp đó, Đ sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 plus liên hệ qua ứng dụng Zalo từ tài khoản của Đ tên “Đ1” liên hệ cho một người tên N1 (chưa rõ nhân thân) có Z tên “Kim Tấn N2” để hỏi mua 750.000 đồng ma túy và hẹn Đ ra khu vực Ngã ba Ô trên đường Đ thuộc khu phố Đ, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương để giao ma túy. Sau đó, Đ điều khiển xe mô tô biển số 94E1-335.90 đến gặp N2 rồi Đ đưa cho N2 600.000 đồng và nợ lại 150.000 đồng, N2 nhận tiền rồi chỉ cho Đ chỗ N2 cất ma túy là bên trong một vỏ bao thuốc lá hiệu “Thăng Long” màu vàng cách chỗ Đ đứng khoảng 2m, Đ đi lại lấy vỏ bao thuốc bên trong có chứa ma túy bỏ vào túi áo bên phải rồi điều khiển xe mô tô chạy về phòng trọ số 9B. Tại phòng trọ, Đ lấy trong vỏ bao thuốc lá ra một gói nylon hàn kín chứa ma túy cắt đồ một ít vào nỏ thủy tinh trong bộ dụng cụ sử dụng ma túy của T có sẵn trong phòng trọ. Sau khi Đ đổ ma túy vào nỏ thì T dùng bật lửa nấu lên để sử dụng trước rồi đến Đ sử dụng. Khi đang sử dụng ma túy thì Đ lấy gói ma túy còn lại chia ra thành 05 gói ma túy nhỏ rồi hàn kín lại, bỏ trong hộp nhựa màu trắng của T, cất vào ngăn kéo tủ bàn (T nhìn thấy Đ chia ma túy ra thành 05 gói nhỏ và cất giấu trong hộp nhựa để trong ngăn kéo của T và không có ý kiến gì). Đến khoảng 11 giờ 00 phút ngày 19/8/2023 lực lượng Công an phường D đến kiểm tra hành chính phòng trọ số 9B, dãy nhà trọ số 135/34 khu phố Đ, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương phát hiện trong ngăn kéo bàn đang mở có 01 hộp nhựa màu trắng bên trong đựng 05 gói nylon hàn kín đều chứa tinh thể màu trắng và trên gác có 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy. Đ và T khai nhận tinh thể màu trắng là ma túy đá là của Đ còn bộ dụng cụ sử dụng ma túy là của T. Công an phường D đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Đ, T thu giữ tang vật và niêm phong số ma túy nêu trên và lập hồ sơ vụ việc chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D xử lý theo quy định.

Tại bản Kết luận giám định số 502/KL-KTHS ngày 24/08/2023 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng: 0,7237 gam.

Đối với người đàn ông tên B bán ma túy cho T và người đàn ông tên N2 bán ma túy cho Đ, hiện chưa rõ nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D đang tiếp tục điều tra, xác minh xử lý sau.

Vật chứng thu giữ, xử lý vật chứng:

+ 01 bì thư được niêm phong ghi số 502/PC09 bên trong chứa 0,6033 gam ma túy, loại Methamphetamine, là mẫu vật còn lại sau giám định; 01 hộp nhựa; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm 01 chai nhựa, 01 nõ thủy tinh và 01 ống hút nhựa đề nghị tịch thu tiêu hủy.

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus là điện thoại di động Võ Văn Đ sử dụng để mua ma túy, đề nghị tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước.

Đối với xe mô tô biển số 94E1-335.90, số khung: RLCUG0610JY713618, số máy: G3D4E742253 thu giữ của Võ Văn Đ, do bà Võ Thị D1 là chủ sở hữu. Quá trình điều tra, xác định bà Võ Thị D1 mua và đứng tên sở hữu xe mô tô biển số 94E1-335.90 từ năm 2018, đến khoảng tháng 07/2023 bà D1 cho bị cáo Đ mượn sử dụng. Ngày 18/08/2023, Đ sử dụng xe để đi mua ma túy, bà D1 không biết, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D đã trả lại xe cho bà Võ Thị D1.

Quá trình tố tụng, các bị cáo không có ý kiến gì về Kết luận giám định số 502/KL-KTHS ngày 24/08/2023 của Phòng K Công an tỉnh B.

Tại Cáo trạng số 56/CT - VKS ngày 22 tháng 01 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Võ Văn Đ về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 và khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Trần Đình T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 và điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm a khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55; Điều 58 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Trần Đình T từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành tù chung cho cả hai tội từ 08 năm đến 08 năm 09 tháng tù.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55; Điều 58 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Võ Văn Đ từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy,

tổng hợp chung hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành cho cả hai tội từ 03 năm 03 tháng đến 04 năm tù.

Về xử lý vật chứng:

+ Đề nghị tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus;

+ Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 bì thư được niêm phong ghi số 502/PC09 bên trong chứa 0,6033 gam ma túy, loại Methamphetamine còn lại; 01 hộp nhựa; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm 01 chai nhựa, 01 nõ thủy tinh và 01 ống hút nhựa.

Bị cáo Võ Văn Đ và Trần Đình T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, trong lời nói sau cùng các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình tố tụng, các bị cáo và người tham gia tố tụng không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Căn cứ vào lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa, lời khai của người chứng kiến, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, có đủ cơ sở xác định: Ngày 15/8/2023, Trần Đình T mua ma túy mang về phòng trọ 9B, nhà trọ số 135/34 khu phố Đ, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương của T và Võ Văn Đ thuê, rồi bỏ vào bộ dụng cụ sử dụng ma túy nấu lên cho Đ và T cùng sử dụng. Đến ngày 18/8/2023, Đ đi mua ma túy mang về phòng trọ 9B bỏ một ít vào bộ dụng cụ sử dụng ma túy của T để T nấu lên cho Đ và T cùng sử dụng. Số ma túy còn lại, Đ phân chia thành 05 gói nhỏ cất trong hộp nhựa của T để trong ngăn kéo mục đích cất giấu để sử dụng dần, đến ngày 19/8/2023 thì bị bắt giữ. Tại bản tự khai các ngày 19/8/2023, 23/8/2023 (BL 138, 139), biên bản ghi lời khai ngày 19/8/2023 (BL 143, 145), biên bản ghi lời khai ngày 23/8/2023 (BL 147), biên bản ghi lời khai ngày 29/8/2023 (BL 149) và tại phiên tòa, bị cáo Trần Đình T thừa nhận bộ dụng cụ sử dụng ma túy vào ngày 15/8/2023 và ngày 18/8/2023 là của bị cáo. Do đó, có căn cứ xác định bị cáo Trần Đình T có hành vi cung cấp ma túy, công cụ để tổ chức cho bị cáo Đ sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 15/8/2023 và cung cấp công cụ để tổ chức cho bị cáo Đ sử dụng trái phép ma túy vào ngày 18/8/2023. Hành vi của bị cáo Trần Đình T đã đủ yếu tố cấu thành tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy với tình tiết

định khung “phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Hành vi của bị cáo Võ Văn Đ cung cấp ma túy để tổ chức cho bị cáo Trần Đình T sử dụng trái phép vào ngày 18/8/2023 đã đủ yếu tố cấu thành tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo Võ Văn Đ còn có hành vi tàng trữ 0,7237 gam ma túy loại Methamphetamine để sử dụng đã đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Khi bị cáo Đ phân chia gói ma túy thành 05 gói nhỏ bỏ vào trong ngăn tủ của bị cáo T thì T nhìn thấy và không có ý kiến gì. Hành vi của bị cáo T đã đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự với vai trò đồng phạm với bị cáo Đ.

Do vậy, bản Cáo trạng số 56/CT - VKS ngày 22 tháng 01 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An và luận tội của Kiểm sát viên truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo Trần Đình T thực hiện là rất nghiêm trọng; tội phạm do bị cáo Võ Văn Đ thực hiện là nghiêm trọng. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm vào sự quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, gây tác hại cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo với hình phạt tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến vai trò của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo.

[4] Trong tội Tàng trữ trái phép chất ma túy có đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn, không có sự phân công vai trò cụ thể trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội nên không coi là tội phạm có tổ chức. Bị cáo Võ Văn Đ là người có ma túy, trực tiếp phân chia thành các gói nhỏ mục đích để sử dụng dần, khi bị cáo Đ bỏ ma túy vào trong hộp nhựa của bị cáo T thì T không có ý kiến gì, do đó mức hình phạt của bị cáo Đ phải cao hơn bị cáo T.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo được xem xét khi quyết định hình phạt: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử áp dụng để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

[7] Về nhân thân: Các bị cáo là người nghiện ma túy; bị cáo Trần Đình T đã từng bị xét xử về tội Vận chuyển trái phép chất ma túy.

[8] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Xét các bị cáo là người nghiện ma túy, phạm tội nghiêm trọng và rất nghiêm trọng nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe, giáo dục các bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

- Hình phạt bổ sung: Xét mức hình phạt chính đã đủ sức giáo dục các bị cáo, đồng thời các bị cáo là người nghiện thu nhập không ổn định nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[9] Xử lý vật chứng:

+ Xét 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus thu giữ của bị cáo Võ Văn Đ, bị cáo sử dụng làm phương tiện liên lạc để mua ma túy, cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

+ Xét 01 bì thư được niêm phong ghi số 502/PC09 bên trong chứa 0,6033 gam ma túy, loại Methamphetamine còn lại là vật cấm lưu thông; 01 hộp nhựa; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm 01 chai nhựa, 01 nõ thủy tinh và 01 ống hút nhựa là công cụ các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

[10] Đối với người đàn ông tên Ba bán ma túy cho T và người đàn ông tên N2 bán ma túy cho Đ, hiện chưa rõ nhân thân nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D tiếp tục điều tra, xác minh xử lý sau là có căn cứ.

Đối với xe mô tô biển số 94E1-335.90, số khung: RLCUG0610JY713618, số máy: G3D4E742253 thu giữ của Võ Văn Đ, do bà Võ Thị D1 là chủ sở hữu. Quá trình điều tra, xác định bà Võ Thị D1 mua và đứng tên sở hữu xe mô tô biển số 94E1-335.90 từ năm 2018, đến khoảng tháng 07/2023 bà D1 cho bị cáo Đ mượn sử dụng. Ngày 18/08/2023, bị cáo Đ sử dụng xe làm phương tiện đi mua ma túy, bà D1 không biết. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D đã trả lại xe cho bà Võ Thị D1 là đúng quy định.

[11] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về áp dụng các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mức hình phạt, xử lý vật chứng đối với các bị cáo là phù hợp nên chấp nhận.

[12] Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Trần Đình T và Võ Văn Đ phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

1.1 Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Đình T 01 (một) năm tù.

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Đình T 07 (bảy) năm tù.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự.

Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Trần Đình T phải chấp hành chung cho cả 02 tội là 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/8/2023.

1.2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Võ Văn Đ 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Võ Văn Đ 02 (hai) năm tù.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự.

Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Võ Văn Đ phải chấp hành chung cho cả 02 tội là 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/8/2023.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước điện thoại di động Iphone 7 Plus;

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bì thư được niêm phong ghi số 502/PC09 bên trong chứa 0,6033 gam ma túy, loại Methamphetamine còn lại; 01 hộp nhựa; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm 01 chai nhựa, 01 nõ thủy tinh và 01 ống hút nhựa.

(Biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/01/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Trần Đình T và Võ Văn Đ, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo (02);
- VKSND thành phố Dĩ An (01);
- VKSND tỉnh Bình Dương (01);
- Công an thành phố Dĩ An (01);
- Trại tạm giam CA tỉnh BD (01);
- Phòng PV 06 (01);
- Chi cục THADS thành phố Dĩ An (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- UBND nơi cư trú của bị cáo (02);
- Người tham gia tố tụng (01);
- Lưu: VT, HSVA.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Liễn

